TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:27/2017/QĐST-DS	*Bà Rịa, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 5; 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 108/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1.Bà Trương Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số Q, tổ W, khu phố R, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Bùi Thị Ánh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ Y, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Bà Phan Thị Hồng K, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 96, đường Lê Duẩn, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K và bà T: Bà Trương Thị T, sinh năm 1972 (Theo giấy ủy quyền lập ngày 02/6/2017).

Địa chỉ: Số Q, tổ W, khu phố R, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963;
Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Số X, đường P, tổ 4, khu phố J, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận còn nợ và đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Trương Thị T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2.Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận còn nợ và đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Bùi Thị Ánh T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

3.Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận còn nợ và đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị Hồng K số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Bà Trương Thị T, bà Bùi Thị Ánh T, bà Phan Thị Hồng K và bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý không yêu cầu chồng bà H và bà T cùng chịu trách nhiệm trả số nợ này.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án

4.Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Hồng K số tiền 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006083 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị Ánh T số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006065 ngày 02/6/2017của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hoàn trả cho bà Trương Thị T số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006064 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị Kháng cáo, Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền